

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-PT

Ngày 18- 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn San

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo Trần Đình V, Đặng Văn U, Phạm Văn C và Phạm Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Đình V, sinh năm 1981 tại xã B, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn F Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Đình H và bà Nguyễn Thị C1; có vợ là Phùng Thị H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 08/9/2025; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt).

2. Đặng Văn U, sinh năm 1985 tại xã B, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn G C, xã B, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đặng Văn P và bà Hoàng Thị L; có vợ là Hoàng Thị T và 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 08/9/2025; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt).

3. Phạm Văn C, sinh năm 1982 tại xã B, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Đ, xã Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Hồng T1 và bà Đặng Thị H2; có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 08/9/2025; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt).

4. Phạm Văn Đ, sinh năm 1980 tại xã B, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn F C, xã B, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Minh Đ1 và bà Hoàng Thị C2; có vợ là Trương Thị T2 và 04 con; con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 08/9/2025; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/9/2025 bị cáo Trần Đình V đi bộ từ nơi ở đến nhà anh Phạm Văn Q tại thôn G C, xã B, tỉnh Ninh Bình chơi, uống nước. Lúc này Q không có nhà nhưng cửa mở nên V đi vào trong nhà ngồi, tiếp theo có bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Đặng Văn U lần lượt đến nhà anh Quảng C3. Sau đó V, C, U rủ nhau chơi đánh bạc, được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi đánh liêng. V, C, U đi vào gian phòng bếp nhà Q thì nhìn thấy trên cạnh cửa sổ bếp nhà Q có một bộ tú lơ khơ, Ước kiểm tra thì có đủ 52 quân, trong bếp có 01 chiếu nửa nên V, C, U rải chiếu ra rồi cùng ngồi xuống chơi đánh liêng. Sau đó lần lượt, bị cáo Phạm Văn Đ, bị cáo Phạm Văn T3, bị cáo Phạm Văn D cũng đi đến nhà anh Q, thấy cửa không khóa đi vào thì thấy V, C, U đang ngồi chơi liêng thì Đ, T3, D xin tham gia chơi cùng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/9/2025, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Do hoảng sợ nên Phạm Văn D bỏ chạy nhưng đến 18 giờ 45 phút cùng ngày đã đến Công an xã B đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc: Số tiền 6.230.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc chiếu nửa màu vàng có kích thước (1,8 x 2)m. T4 tại túi quần đùi phía sau bên phải của Trần Đình V số tiền là 1.500.000 đồng. T4 tại túi quần đùi phía trước bên phải của Đặng Văn U số tiền là 2.360.000 đồng. T4 tại túi quần đùi phía trước bên phải của Phạm Văn Đ số tiền là 700.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi đánh bạc của bản thân như sau: Theo quy ước của những người đánh bạc dưới hình thức chơi “*Liêng*” thì người chơi sẽ sử dụng một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ

A (Á) đến 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi loại quân đều gồm 4 chất Rô, C4, T5, B. Khi chơi, mỗi người phải bỏ vào giữa sàn số tiền 20.000 đồng gọi là “góp gà”. Một trong số những người chơi sẽ chia đều theo vòng tròn cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân bài bất kỳ. Sau đó tùy thuộc vào nước bài (mạnh hay yếu) của mình mỗi người chơi đều có 03 sự lựa chọn: “Tổ”, “Theo” hoặc “Bỏ bài”. “Tổ” có nghĩa là bỏ ra thêm một số tiền đặt cược (nhiều nhất không quá 200.000 đồng) để tiếp tục tham gia ván bài đó, “Theo” có nghĩa là bỏ ra số tiền bằng số tiền người chơi trước đặt cược, “Bỏ bài” là không tham gia ván bài đó nữa, chấp nhận thua hết toàn bộ số tiền đã đặt cược. Độ mạnh yếu của cách chơi này được quy định theo thứ tự từ mạnh đến yếu là: “Sáp”, “Liêng”, “Đĩ”, các trường hợp còn lại thì tính điểm. Cụ thể như sau: “Sáp” là bài có ba quân bài giống nhau, mạnh nhất là bài sáp “A,A,A” và yếu nhất là bài sáp “2,2,2”. “Liêng” là bài có ba quân bài liên tiếp, mạnh nhất là bộ liêng “Q,K,A” và yếu nhất là bộ liêng “A,2,3”. “Đĩ” hay còn gọi là tranh ảnh là bài chỉ gồm các quân bài “J,Q,K” trong đó có hai quân bài giống nhau. Mạnh nhất là bài đĩ “K,K,Q” và yếu nhất là bài đĩ “J,J,Q”. Trường hợp tính điểm thì người chơi sẽ cộng tổng số điểm của ba quân bài của mình lại. Theo quy định điểm cao nhất là 9 điểm và điểm thấp nhất là 0. Trong đó các quân bài “10, J, Q, K” đều được tính là 0 điểm. Các quân bài từ 2 đến 9 có số điểm tương ứng. Riêng quân “át” được tính là 01 điểm. Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai tổ thêm, nếu còn lại ít nhất hai người chơi theo vòng tổ thì những người chơi đó sẽ hạ bài ra để tính độ mạnh yếu. Bài ai mạnh nhất sẽ thắng và sẽ được nhận toàn bộ số tiền của những người chơi đã đặt cửa. Nếu cuối cùng chỉ còn lại một người theo vòng thì người đó cũng được coi là thắng và cũng được nhận toàn bộ số tiền trên. Người thắng ván bài đó sẽ là người được chia và được quyền quyết định đầu tiên về việc có tham gia chơi hoặc không tham gia chơi ván bài mình chia. Những người chơi có bài giống nhau thì sẽ so sánh chất của quân bài để phân thắng thua với nhau. Thứ tự từ mạnh đến yếu của các chất trong bài Liêng được quy định là: “Rô”, “Cỏ”, “Tép”, “B”. Trần Đình V khai nhận trước khi đánh bạc có 2.550.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc; khi bị bắt quả tang thì đang thua 1.050.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng giữ trong người. Phạm Văn C khai nhận trước khi đánh bạc có 1.100.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết toàn bộ tiền. Đặng Văn U khai nhận trước khi đánh bạc có 3.270.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua 910.000 đồng, còn lại 2.360.000 đồng giữ trong người. Phạm Văn Đ khai nhận trước khi đánh bạc có 1.850.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang đang thua 1.150.000 đồng, còn lại 700.000 đồng cất trong người. Phạm Văn T3 khai nhận trước khi đánh bạc có 1.020.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua toàn bộ số tiền. Phạm Văn D khai nhận trước khi đánh bạc có 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết toàn bộ số tiền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 6 tháng 01 năm 2026
Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T3, Phạm Văn D phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt các bị cáo Trần Đình V, Đặng Văn U; mỗi bị cáo **01** (một) năm tù. Được đổi trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 08/9/2025. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn C; mỗi bị cáo **09** (chín) tháng tù. Được đổi trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025 đến ngày 08/9/2025. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 02 bị cáo Phạm Văn T3 và Phạm Văn D mỗi bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo và bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20, 23, 25, 26 tháng 01 năm 2026, các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm lại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, **rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Trần Đình V 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Đánh bạc*”.

- Bị cáo Đặng Văn U 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Đánh bạc*”.

- Bị cáo Phạm Văn C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

- Bị cáo Phạm Văn Đ 09 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giữ nguyên hình phạt bổ sung các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm không theo quy định của pháp luật.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi dưỡng các con của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 20, 23, 25, 26 tháng 01 năm 2026, các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ xin rút yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo nêu trên.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T3, Phạm Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo Phạm Văn T3, Phạm Văn D1 tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/9/2025 các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T3, Phạm Văn D đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức “*Liêng*” tại nơi ở của anh Phạm Văn Q ở thôn G C, xã B, tỉnh Ninh Bình với tổng số tiền là 10.790.000 đồng. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bản án sơ thẩm xem xét áp dụng đúng, đầy đủ, đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã xử phạt các bị cáo Trần Đình V, Đặng Văn U mỗi bị cáo là 01 năm tù; Phạm Văn C, Phạm Văn Đ, mỗi bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng.

Tuy nhiên quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo Trần Đình V, Phạm Văn C, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ các bị cáo đã nộp các tài liệu chứng cứ mới, gồm có: bị cáo Phạm Văn Đ nộp 01 đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là trụ cột chính trong gia đình có 04 con còn nhỏ cháu lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 5 tuổi đang tuổi ăn học, vợ bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hiện ở cùng với mẹ đẻ 73 tuổi hay ốm đau bệnh tuổi già, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đặng Văn U1 nộp 01 đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình có cháu tên là Đặng Mai L1 mắc chứng bệnh Dao chậm phát triển trí tuệ, mọi việc sinh hoạt đều phụ thuộc vào bố mẹ, có nộp kèm theo Giấy khuyết tật, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Đình V có bố đẻ tham gia cách mạng được Ủy ban nhân dân tỉnh Q tặng kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo **Phạm Văn C khai nhận tại phiên tòa là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.** Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới có được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo Trần Đình V, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ, **Phạm Văn C** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của các bị cáo Trần Đình V, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ, **Phạm Văn C**, xin hưởng án treo là có căn cứ nên cần chấp nhận, nên giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương là thể hiện sự nhân đạo, tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy cần sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Trần Đình V, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ, **Phạm Văn C**, được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Trần Đình V, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ, **Phạm Văn C** được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đình V, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ, **Phạm Văn C**; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình về phần hình phạt tù, xử phạt:

- Bị cáo Trần Đình V 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

- Bị cáo Đặng Văn U 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

- Bị cáo Phạm Văn C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

- Bị cáo Phạm Văn Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo: Trần Đình V, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh Bình; **Phạm Văn C** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật hành án hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Phạm Văn Đ, Đặng Văn U, Trần Đình V đã nộp số tiền 10.200.000 (tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm) theo Biên lai số 0001590, 0001591, 0001592 ngày 28/4/2026 đồng tại Thi hành án tỉnh Ninh Bình, theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Đình V, Đặng Văn U, Phạm Văn Đ, **Phạm Văn C** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/5/2026.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC (01bản).
- VKSNDTC(Viện CT và KSXXHS)(01bản)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản)
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản)
- Tòa nhân dân khu vực 6 (03 bản)
- VKSND khu vực 6 (01bản)
- Công an xã, phường (01 bản)
- Phòng THA khu vực 6 (01bản)
- Phòng PC10 Công an tỉnh NB (01bản)
- Bị cáo (01bản)
- Lưu phòng HCTP (01bản)
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đức Hiệp